|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ QUẢNG NINH  **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 747/TB - BVT | *Quảng Ninh, ngày 18 tháng 03 năm 2025* |
| “Về việc mời báo giá mua sắm đồ vải và trang phục y tế” |  |

|  |
| --- |
| Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân kinh doanh đồ vải |

Căn cứ biên bản họp Tổ xây dựng kế hoạch và dự toán mua sắm đồ vải và trang phục y tế năm 2025-2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh ngày 18/03/2025.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm hàng hoá với nội dung cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hoá** | **Yêu cầu** | **Thông số kỹ thuật hàng hoá** | **Quy cách đóng gói** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Quần áo blouse bác sĩ, dược sĩ ngắn tay | Màu sắc: Màu trắng.  Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ;  Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng | Thành phần: +Polyeste: 62% - 68% +Visco: 29% - 35% +Spandex: 1% - 5% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 603-609, ngang 338-344 -Khối lượng thực tế (g/m2): 143-149 | Túi/1 bộ | Bộ | 624 |
| 2 | Quần áo blouse bác sĩ, dược sĩ dài tay | Màu sắc: Màu trắng.  Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ; Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng | -Thành phần: +Polyeste: 76% - 82%  +Visco: 12% - 18% +Spandex: 3% - 9% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 479-485, ngang 365-371 -Khối lượng thực tế (g/m2): 240-246 | Túi/1 bộ | Bộ | 624 |
| 3 | Quần áo Blouse Điều dưỡng + kỹ thuật viên ngắn tay | Màu sắc: Màu trắng.  Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ; Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng | Thành phần:  +Polyeste: 62% - 68% +Visco: 29% - 35% +Spandex: 1% - 5% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 603-609, ngang 338-344 -Khối lượng thực tế (g/m2): 143-149 | Túi/1 bộ | Bộ | 1076 |
| 4 | Quần áo Blouse Điều dưỡng + kỹ thuật viên dài tay | Màu sắc: Màu trắng.  Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ; Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa đông | -Thành phần:  +Polyeste: 76% - 82%  +Visco: 12% - 18% +Spandex: 3% - 9% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 479-485, ngang 365-371 -Khối lượng thực tế (g/m2): 240-246 | Túi/1 bộ | Bộ | 1076 |
| 5 | Áo Váy blouse điều dưỡng Yêu cầu ngắn tay | Màu sắc: Màu trắng.  Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Váy, mũ; Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa hè | -Thành phần:  +Polyeste: 76% - 82%  +Visco: 12% - 18% +Spandex: 3% - 9% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 479-485, ngang 365-371 -Khối lượng thực tế (g/m2): 240-246 | Túi/1 bộ | Bộ | 60 |
| 6 | Áo Váy blouse điều dưỡng Yêu cầu dài tay | Màu sắc: Màu trắng.  Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Váy, mũ; Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa đông | -Thành phần:  +Polyeste: 76% - 82%  +Visco: 12% - 18% +Spandex: 3% - 9% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 479-485, ngang 365-371 -Khối lượng thực tế (g/m2): 240-246 | Túi/1 bộ | Bộ | 60 |
| 7 | Quần áo Blouse Hộ lý ngắn tay | Màu sắc: Xanh hòa bình.  Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ; Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng Chất liệu vải: phù hợp với mùa hè | -Thành phần:  +Polyeste: 62% - 68% +Cotton: 32% - 38% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 285-291, ngang 249-255 -Khối lượng thực tế (g/m2): 155-161 | Túi/1 bộ | Bộ | 38 |
| 8 | Quần áo Blouse Hộ lý dài tay | Màu sắc: Xanh hòa bình. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ; Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa đông | -Thành phần:  +Polyeste: 87% - 83% +Visco: 12% - 18% +Spandex: 2% - 8% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 482-488, ngang 373-379 -Khối lượng thực tế (g/m2): 242-248 | Túi/1 bộ | Bộ | 38 |
| 9 | Quần áo công nhân kỹ thuật ngắn tay (Theo Điều 13 TT45/BYT) | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo. Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa hè | -Thành phần:  +Polyeste: 81% - 87% +Cotton: 13% - 19% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 433-439, ngang 211-217 -Khối lượng thực tế (g/m2): 210-216 | Túi/1 bộ | Bộ | 38 |
| 10 | Quần áo công nhân kỹ thuật dài tay  (Theo Điều 13 TT45/BYT) | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo. Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa đông | -Thành phần:  +Polyeste: 61% - 67% +Cotton: 33% - 39% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 495-501, ngang 229-235 -Khối lượng thực tế (g/m2): 259-265 | Túi/1 bộ | Bộ | 38 |
| 11 | Quần áo nhân viên lái xe ngắn tay | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo. Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng Chất liệu vải: phù hợp với mùa hè | -Thành phần:  +Polyeste: 81% - 87% +Cotton: 13% - 19% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 433-439, ngang 211-217 -Khối lượng thực tế (g/m2): 210-216 | Túi/1 bộ | Bộ | 14 |
| 12 | Quần áo nhân viên lái xe dài tay | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo. Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa đông | -Thành phần:  +Polyeste: 61% - 67% + Cotton: 33% - 39% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 495-501, ngang 229-235 -Khối lượng thực tế (g/m2): 259-265 | Túi/1 bộ | Bộ | 14 |
| 13 | Quần áo nhân viên bảo vệ ngắn tay | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo. Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa hè | -Thành phần:  +Polyeste: 81% - 87% +Cotton: 13% - 19% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 433-439, ngang 211-217 -Khối lượng thực tế (g/m2): 210-216 | Túi/1 bộ | Bộ | 10 |
| 14 | Quần áo nhân viên bảo vệ dài tay | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo. Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa đông | -Thành phần:  +Polyeste: 61% - 67% +Cotton: 33% - 39% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 495-501, ngang 229-235 -Khối lượng thực tế (g/m2): 259-265 | Túi/1 bộ | Bộ | 10 |
| 15 | Quần áo nhân viên nam, nữ văn phòng ngắn tay | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 -01 bộ bao gồm: Áo sơ mi: màu trắng; Quần: sẫm màu (đối với NV nam; Chân váy: sẫm màu (đối với NV nữ) -Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa hè | Áo: -Thành phần:  +Polyeste: 62% - 68% +Visco: 29% - 35% +Spandex: 1% - 5% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 603-609, ngang 338-344 -Khối lượng thực tế (g/m2): 143-149 Quần, váy: -Thành phần:  +Polyeste: 77% - 83% +Visco: 11% - 17% +Spandex: 3% - 9% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 483-489, ngang 364-370 -Khối lượng thực tế (g/m2): 245-251 | Túi/1 bộ | Bộ | 108 |
| 16 | Quần áo nhân viên nam, nữ văn phòng dài tay | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 -01 bộ bao gồm: Áo sơ mi: màu trắng; Quần: sẫm màu (đối với NV nam; Chân váy: sẫm màu (đối với NV nữ) -Có in logo của Bệnh viện và tên khoa, phòng. Chất liệu vải: phù hợp với mùa đông | Áo: -Thành phần:  +Polyeste: 62% - 68% +Visco: 29% - 35% +Spandex: 1% - 5% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 603-609, ngang 338-344 -Khối lượng thực tế (g/m2): 143-149 Quần, váy: -Thành phần:  +Polyeste: 77% - 83% +Visco: 11% - 17% +Spandex: 3% - 9% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 483-489, ngang 364-370 -Khối lượng thực tế (g/m2): 245-251 | Túi/1 bộ | Bộ | 108 |
| 17 | Áo Vest nhân viên văn phòng | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 Màu sắc: màu xanh than Cổ 2 ve, phía trước có 2 túi, có túi ngực, phía sau có xẻ 2 tà | -Thành phần:  +Polyeste: 77% - 83% +Visco: 11% - 17% +Spandex: 3% - 9% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 483-489, ngang 364-370 -Khối lượng thực tế (g/m2): 245-251 | Túi/1 cái | Cái | 108 |
| 18 | Quần áo kẻ bệnh nhân | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 Có in logo của bệnh viện, 1 bộ bao gồm Quần và áo, Có ký hiệu về kích cỡ khác nhau (1,2,3 hoặc S,M,L… tối thiểu 3 cỡ) | -Thành phần:  +Polyeste: 64% - 70% + Cotton: 30% - 36% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 419-425, ngang 273-279 -Khối lượng thực tế (g/m2): 97-103 -Kiểu dệt: vân điểm | Túi/1 bộ | Bộ | 500 |
| 19 | Vỏ chăn trắng Kích thước: 1.5m x 2m | Màu sắc: Trắng Quy cách may: 2 lớp vải. Có cúc cài miệng vỏ chăn. 4 góc vỏ chăn có dây nhỏ dài 15cm để buộc đính với ruột chăn kích thước: 1.5m x 2m. Có in logo bệnh viện | -Thành phần:  +Polyeste: 85% - 91% + Cotton: 9% - 15% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 295-301, ngang 231-237 -Khối lượng thực tế (g/m2): 169-175 | Túi/10 cái | Cái | 200 |
| 20 | Ga trải giường trắng KT: 1.5m x 2.5m | Màu sắc: Màu trắng  Quy cách may: May viền xung quanh ga. In logo của bệnh viện | -Thành phần:  +Polyeste: 85% - 91% + Cotton: 9% - 15% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 295-301, ngang 231-237 -Khối lượng thực tế (g/m2): 169-175 | Túi/10 cái | Cái | 800 |
| 21 | Bộ Quần áo phẫu thuật viên (phòng mổ) | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện: Quần và áo Có ký hiệu về kích cỡ khác nhau (1,2,3 hoặc S,M,L… tối thiểu 2 cỡ, cỡ bé ≤50kg, cỡ to ≥60kg) (20 bộ trên 100kg) | -Thành phần:  +Polyeste: 62% - 68% +Visco: 32% - 38% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 299-305, ngang 253-259 -Khối lượng thực tế (g/m2): 162-168 | Túi/1 bộ | Bộ | 400 |
| 22 | Quần thủng đáy (dùng cho bệnh nhân nội soi đại tràng) | Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - Vải có sọc kẻ tăm;  - Có lỗ thủng hình bầu dục ở đáy quần: Đường kính lớn (trục lớn) 20 cm; Đường kính nhỏ (trục nhỏ) 15cm. Có in logo của Bệnh viện | -Thành phần:  +Polyeste: 64% - 70% +Cotton: 30% - 36% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 419-425, ngang 273-279 -Khối lượng thực tế (g/m2): 97-103 -Kiểu dệt: vân điểm | Túi/10 cái | Cái | 100 |
| 23 | Ga trải bàn mổ 1,5m x2,5m | Màu sắc: Màu xanh Kích thước: 1,5m x 2,5m | - Thành phần:  +Polyeste: 62,7% - 68,7% +Cotton: 31,3% - 37,3% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 477-483, ngang 221-227 -Khối lượng thực tế (g/m2): 222-228 | Túi/10 cái | Cái | 80 |
| 24 | Săng không lỗ KT: 1.3m x 1.8m | Màu sắc: xanh tím Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0.7cm, 4 góc chắc chắn. Chất liệu: Dày dặn In logo của bệnh viện | - Thành phần:  +Polyeste: 85% - 91% +Cotton: 9% - 15% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 469-475, ngang 213-219 -Khối lượng thực tế (g/m2): 223-229 | Túi/10 cái | Cái | 3000 |
| 25 | Săng không lỗ KT: 1m x 1m | Màu sắc: xanh tím Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0.7cm, 4 góc chắc chắn. Chất liệu: Dày dặn  In logo của bệnh viện | - Thành phần:  +Polyeste: 85% - 91% +Cotton: 9% - 15% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 469-475, ngang 213-219 -Khối lượng thực tế (g/m2): 223-229 | Túi/10 cái | Cái | 600 |
| 26 | Săng lỗ KT: 1m x 1m | Màu sắc: xanh tím Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0.7cm, 4 góc chắc chắn. Đường kính lỗ: 20cm In logo của bệnh viện | - Thành phần:  +Polyeste: 85% - 91% +Cotton: 9% - 15% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 469-475, ngang 213-219 -Khối lượng thực tế (g/m2): 223-229 | Túi/10 cái | Cái | 766 |
| 27 | Áo choàng mổ | Màu sắc: xanh tím Quy cách may: Áo choàng mổ dài tay liền khẩu trang; có bo chun mút cổ tay áo kèm dây buộc cổ tròn; thân trước liền, thân sau mở buộc dây cổ tròn và dây buộc, chiều dài qua đầu gối. Có in logo bệnh viện | -Thành phần:  +Polyeste: 85% - 91% +Cotton: 9% - 15% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 469-475, ngang 213-219 -Khối lượng thực tế (g/m2): 223-229 | Túi/10 cái | Cái | 700 |
| 28 | Bao gói KT: 0.75m x 0.75m | Màu sắc: be vàng  Quy cách may: 2 lớp vải và may viền xung quanh mép, đường may 0.7cm, 4 góc chắc chắn. In logo của bệnh viện | - Thành phần:  +Polyeste: 76% - 82% +Visco: 13% - 19% +Spandex: 2% - 8% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 475-481, ngang 365-371 -Khối lượng thực tế (g/m2): 239-245 | Túi/10 cái | Cái | 1200 |
| 29 | Bao gói  KT: 1m x 1m | Màu sắc: be vàng  Quy cách may: 2 lớp vải và may viền xung quanh mép, đường may 0.7cm, 4 góc chắc chắn. In logo của bệnh viện | - Thành phần:  +Polyeste: 76% - 82% +Visco: 13% - 19% +Spandex: 2% - 8% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 475-481, ngang 365-371 -Khối lượng thực tế (g/m2): 239-245 | Túi/10 cái | Cái | 776 |
| 30 | Bao gói 1,2m x 1,5m | Màu sắc: be vàng  Quy cách may: 2 lớp vải và may viền xung quanh mép, đường may 0.7cm, 4 góc chắc chắn. In logo của bệnh viện | - Thành phần:  +Polyeste: 76% - 82% +Visco: 13% - 19% +Spandex: 2% - 8% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 475-481, ngang 365-371 -Khối lượng thực tế (g/m2): 239-245 | Túi/10 cái | Cái | 100 |
| 31 | Khăn lau tay KT: 50 cm x 36 cm | Màu sắc: trắng không để lại bụi vải khi lau | -Thành phần:  +Bông: 100% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 251-257, ngang 167-173 -Khối lượng thực tế (g/m2): 394-400 | Túi/10 cái | Cái | 1500 |
| 32 | Túi vải bọc C am: 1m x 1m | Màu sắc: Xanh Túi vải có thể tiệt trùng | - Thành phần:  +Polyeste: 62,7% - 68,7% +Cotton: 31,3% - 37,3% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 477-483, ngang 221-227 -Khối lượng thực tế (g/m2): 222-228 | Túi/10 cái | Cái | 20 |
| 33 | Túi đựng camera phòng mổ | Màu sắc: Xanh Túi vải có thể tiệt trùng KT: 40x30cm | - Thành phần:  +Polyeste: 62,7% - 68,7% +Cotton: 31,3% - 37,3% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 477-483, ngang 221-227 -Khối lượng thực tế (g/m2): 222-228 | Túi/10 cái | Cái | 100 |
| 34 | Áo khoác phòng mổ | Màu sắc: xanh lá cây Quy cách may: áo cổ tàu, dáng áo khoác, 2 túi dưới dán, chiều dài qua hông, cúc bấm bằng kim loại trắng bạc, dài tay, cổ tay bo chun mút. Có in logo bệnh viện | - Thành phần:  +Polyeste: 62,7% - 68,7% +Cotton: 31,3% - 37,3% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 477-483, ngang 221-227 -Khối lượng thực tế (g/m2): 222-228 | Túi/10 cái | Cái | 200 |
| 35 | Áo khoác người nhà bệnh nhân phòng mổ | Màu sắc: vàng Quy cách may: Áo choàng mổ dài tay liền khẩu trang; có bo chun mút cổ tay áo kèm dây buộc cổ tròn thân trước liền, thân sau mở buộc dây cổ tròn và dây buộc, chiều dài qua đầu gối. Có in logo bệnh viện | -Thành phần:  +Polyeste: 87,5% - 93,5% +Bông: 6,5% - 12,5% -Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc 381-387, ngang 227-233 -Khối lượng thực tế (g/m2): 139-145 | Túi/10 cái | Cái | 50 |

Đề nghị các tổ chức/cá nhân quan tâm, có đủ khả năng cung cấp hàng hóa với nội dung như trên gửi báo giá chi tiết các thông tin về hàng hóa cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

*\* Lưu ý: Trong báo giá, các tổ chức/cá nhân tham gia đề xuất cụ thể loại vải, chất liệu, thành phần cấu tạo, các giấy tờ chứng nhận liên quan… kèm theo vải mẫu của từng loại hàng hóa.*

- Thời hạn cung cấp thông tin: Trước 16 giờ 00 ngày 28/03/2025 .

- Địa chỉ nhận thông tin: Phòng Truyền thông – Hành chính quản trị Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

+ Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Email: [truyenthonghcqt@gmail.com](mailto:truyenthonghcqt@gmail.com)

+ Hoặc liên hệ trực tiếp: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Trưởng Phòng Truyền thông – Hành chính quản trị Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0845586866

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);  - Lưu: VT, TT&HCQT. |  | **GIÁM ĐỐC** |
|  |  | **Nguyễn Bá Việt** |